

Số: 59/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 25/06/2021
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Truyền

Ông Nguyễn Phương Tuyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã N tham gia phiên tòa: Ông Triệu Hoàng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2021 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị H - sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Mông Phú, xã Ninh Trung, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

* Bị đơn: Ông Lê C – sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Mông Phú, xã Ninh Trung, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 01/04/2021, biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2021, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà và ông Lê C tự nguyện chung sống với nhau năm 2014 và đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, Thị xã N. Trong thời gian chung sống giữa bà và ông C thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp dẫn đến hay cãi nhau nhưng vì con còn nhỏ bà nhẫn nhịn chịu đựng để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, càng chung sống thì mâu thuẫn

giữa bà và ông C càng trầm trọng, không có tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm nhau. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà Hạnh và ông C có 01 con chung là Lê Thị Diễm Th, sinh ngày 20/3/2015. Bà đồng ý giao cháu Thương cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2021 ông Lê C trình bày:

Ông và bà Lê Thị H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà Hạnh. Quá trình chung sống giữa ông và bà Hạnh có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc cãi vã nhau. Tuy nhiên, ông C cho rằng mâu thuẫn không đáng kể để ly hôn, ông vẫn còn tình cảm với vợ con nên ông không đồng ý ly hôn. Ông mong muốn đoàn tụ gia đình. Về con chung: Ông và bà Hạnh có 01 con chung là Lê Thị Diễm Th, sinh ngày 20/3/2015. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thương, không yêu cầu bà Hạnh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án nhân dân Thị xã N thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao Lê Thị Diễm Th, sinh ngày 20/3/2015 cho ông C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hạnh và ông C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê C đã được Tòa án thông báo hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 16/6/2021 ông C không có mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 25/6/2021 ông C tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị H khởi kiện bị đơn ông Lê C có địa chỉ tại thôn Mông Phú, xã Ninh Trung, Thị xã N về việc “Ly hôn” là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Lê C kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã N, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2015, quyển số 01/2015 cấp ngày 08/7/2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Hạnh thì trong thời gian chung sống giữa bà Hạnh và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù các bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Tại phiên tòa, bà Hạnh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông C vì bà không còn tình nghĩa vợ chồng với ông C, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến ai. Ông C cũng thừa nhận quá trình chung sống giữa ông và bà Hạnh có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, ông còn tình cảm với vợ con nên ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hàn gắn gia đình. Hiện nay, bà Hạnh và ông C đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Hạnh và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên yêu cầu khởi kiện của bà Hạnh là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Lê C có một con chung là **Lê Thị Diễm Th**, sinh ngày 20/3/2015. Ông Lê C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thương. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ trước đến nay cháu Thương sống chung với bà Hạnh và ông C và được bà Hạnh, ông C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, nhưng từ thời điểm bà Hạnh đi nơi khác sinh sống, ông C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Thương, ông C có nhà cửa, có công việc với mức thu nhập ổn định, đồng thời bà Hạnh cũng đồng ý giao cháu Thương cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, tiếp tục giao cháu Thương cho ông C trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện thực tế cuộc sống hiện nay của các bên, của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Lê Thị Diễm Th**, sinh ngày 20/3/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông C không yêu cầu bà Hạnh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Lê C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Lê C.

- Về con chung: Giao cho ông Lê C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là **Lê Thị Diễm Th**, sinh ngày 20/3/2015 đến tuổi trưởng thành. Ông C không yêu cầu bà Hạnh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Lê Thị H và ông Lê C có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Lê C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003777 ngày 06/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thị xã N. Bà Hạnh đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Thị xã N;
- Chi cục THADS Thị xã N;
- UBND xã Ninh Thân, Thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy